

Số: /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch quan trắc, cảnh báo và giám sát môi trường
trong nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 26 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về Phòng chống dịch bệnh trên động vật thủy sản;

Căn cứ Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 1151/QĐ-BNN-TCTS ngày 19/3/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Kế hoạch quan trắc, cảnh báo và giám sát môi trường trong nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2021-2025;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 109/TTr-SNN ngày 13/5/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch quan trắc, cảnh báo và giám sát môi trường trong nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Chủ tịch UBND thành phố và các huyện trong vùng quan trắc; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Các phòng: TH, KT, NNMT;
- Lưu: VT, NN&MT (Q-7b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Y Giang Gry Niê Knơng

KẾ HOẠCH**Quan trắc, cảnh báo và giám sát môi trường trong
nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

I. MỤC TIÊU**1. Mục tiêu chung**

Quan trắc, cảnh báo và giám sát môi trường trong nuôi trồng thủy sản nhằm phục vụ hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo sản xuất, kịp thời cảnh báo, hướng dẫn các biện pháp xử lý, phòng ngừa khi môi trường thủy sản mất an toàn, giảm thiểu thiệt hại do môi trường gây ra, hướng đến phát triển nuôi trồng thủy sản bền vững, hiệu quả.

2. Mục tiêu cụ thể

- Chủ động quan trắc, cảnh báo và giám sát môi trường vùng nuôi trọng điểm, nuôi các đối tượng chủ lực, nuôi các đối tượng có giá trị kinh tế, nuôi lồng bè.

- Nâng cao năng lực, nghiệp vụ cho cán bộ chuyên môn về công tác quan trắc, cảnh báo và giám sát môi trường trong nuôi trồng thủy sản; các cơ sở nuôi được hướng dẫn, tập huấn, tuyên truyền các biện pháp kiểm soát các yếu tố môi trường, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường trong nuôi trồng thủy sản.

- Kết quả quan trắc và cảnh báo môi trường nuôi trồng thủy sản được chuyển tải nhanh nhất đến các cơ quan quản lý, người nuôi và các tổ chức, cá nhân liên quan.

- Thiết lập cơ sở dữ liệu thông tin về quan trắc môi trường nuôi trồng thủy sản; cung cấp số liệu, kết quả quan trắc vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**1. Quan trắc, cảnh báo và giám sát môi trường nuôi trồng thủy sản thường xuyên**

a) Đối tượng quan trắc: Quan trắc nguồn nước cấp vào ao/lồng nuôi đại diện tại các vùng nuôi trọng điểm, nuôi các đối tượng chủ lực, nuôi các đối tượng có giá trị kinh tế, nuôi lồng bè.

b) Điểm quan trắc

Triển khai thực hiện Quan trắc, cảnh báo và giám sát môi trường trong nuôi trồng thủy sản thường xuyên tại 10 điểm, bao gồm: Tp. Buôn Ma Thuột (02 điểm), Krông Ana (02 điểm), Krông Pắc (02 điểm), Ea Kar (01 điểm), Cư M'gar (01 điểm), Buôn Đôn (01 điểm), Lắk (01 điểm).

c) Thông số và tần suất quan trắc

Thông số và tần suất quan trắc phải phù hợp với nhu cầu, tình hình thực tế phát triển nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- Quan trắc vùng nuôi: Nhiệt độ nước, độ trong, oxy hòa tan, pH, N-NH₄⁺, N-NO₂⁻, N-NO₃⁻, P-PO₄³⁻, H₂S, COD, TSS, mật độ và thành phần tảo độc, Aeromonas tổng số, Streptococcus sp, Coliform, thực vật phù du, Thuốc bảo vệ thực vật và kim loại nặng (Cd, Hg và Pb). Tần suất 3 lần/năm.

- Giám sát ao nuôi/ lồng nuôi đại diện: Nhiệt độ nước, độ trong, oxy hòa tan, pH, độ kiềm, $N-NH_4^+$, $N-NO_2^-$, $N-NO_3^-$, $P-PO_4^{3-}$, H_2S , COD, TSS mặt độ và thành phần tảo độc; Giám sát một số tác nhân gây bệnh như bệnh xuất huyết, TiLV, Streptococcus,... Tần suất 3 lần/năm.

2. Quan trắc, giám sát môi trường đột xuất

- Khi môi trường có diễn biến bất thường (mưa, nắng nóng kéo dài...); khi khu vực nuôi thủy sản xảy ra dịch bệnh; khi môi trường vùng nuôi có dấu hiệu ô nhiễm, tích tụ chất hữu cơ.

- Thông số, tần suất quan trắc, giám sát: Dựa trên các thông số quan trắc và giám sát môi trường thường xuyên tại các vùng nuôi. Tùy theo tình hình thực tế để lựa chọn và bổ sung các chỉ tiêu khác ngoài các chỉ tiêu quan trắc thường xuyên cho phù hợp.

3. Thiết lập cơ sở dữ liệu thông tin về quan trắc môi trường

- Dựa trên kết quả quan trắc môi trường nuôi trồng thủy sản hàng năm, thiết lập cơ sở dữ liệu thông tin về quan trắc môi trường nuôi trồng thủy sản; cung cấp số liệu, kết quả quan trắc vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản và các cơ quan quản lý, các tổ chức, cá nhân liên quan.

- Đăng tải kết quả quan trắc, cảnh báo, biện pháp kiểm soát các yếu tố môi trường môi trường nuôi trồng thủy sản trên các cổng thông tin điện tử liên quan.

4. Nâng cao năng lực

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị chuyên môn để tổ chức đào tạo, tập huấn nghiệp vụ lấy mẫu, phân tích mẫu quan trắc môi trường cho cán bộ công chức làm công tác quan trắc, cảnh báo môi trường.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn các biện pháp xử lý, quản lý môi trường nuôi trồng thủy sản cho người nuôi trên địa bàn tỉnh.

5. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức

- Đa dạng hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền (như tờ rơi, áp phích, sách chuyên đề, thông tin trên đài truyền hình, truyền thanh, hệ thống mạng, ứng dụng điện thoại...) để thông tin kịp thời diễn biến chất lượng môi trường vùng nuôi; đồng thời nâng cao nhận thức của người nuôi về vai trò của quan trắc môi trường để cảnh báo sớm ô nhiễm cũng như bảo vệ môi trường trong nuôi trồng thủy sản.

- Phổ biến tới người nuôi các mô hình nuôi thích ứng với biến đổi khí hậu; tuyên truyền các văn bản quy định về bảo vệ môi trường trong nuôi trồng thủy sản.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí sử dụng cho Kế hoạch quan trắc, cảnh báo và giám sát môi trường trong nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan tổ chức thực hiện kế hoạch. Tổng hợp các kiến nghị, đề xuất việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Ban hành kế hoạch quan trắc, cảnh báo và giám sát môi trường trong nuôi trồng thủy sản hàng năm; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

- Thực hiện cảnh báo, hướng dẫn các giải pháp khắc phục, xử lý, phòng ngừa về môi trường, dịch bệnh theo kết quả quan trắc.

- Tổng hợp, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, báo cáo kết quả thực hiện định kỳ đến các đơn vị liên quan.

2. Sở Tài nguyên và môi trường

Phối hợp trao đổi thông tin với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khi thực hiện các hoạt động điều tra, khảo sát, nghiên cứu có liên quan đến chất lượng nước mặt nhằm phục vụ cho công tác quản lý, chỉ đạo sản xuất nuôi trồng thủy sản.

3. Sở Tài chính

Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch quan trắc, cảnh báo và giám sát môi trường nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo các quy định hiện hành.

4. Ủy ban nhân dân thành phố và các huyện liên quan

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai kế hoạch đã được phê duyệt.

- Phối hợp tổ chức hướng dẫn các biện pháp xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản khi nhận được thông báo kết quả quan trắc, cảnh báo và giám sát môi trường của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

5. Các cơ sở sản xuất giống, nuôi trồng thủy sản

- Tham gia giám sát chất lượng nước tại cơ sở sản xuất của mình.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý nuôi trồng thủy sản trong quan trắc, cảnh báo và giám sát môi trường nuôi trồng thủy sản.

- Kịp thời thông báo các diễn biến bất thường của môi trường nuôi trồng thủy sản và báo cáo với cơ quan quản lý nhà nước về nuôi trồng thủy sản tại địa phương.

- Ghi chép đầy đủ thông tin, số liệu thu thập, các biện pháp xử lý môi trường vượt ngưỡng cho phép theo hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước.

Trên đây là Kế hoạch quan trắc, cảnh báo và giám sát môi trường trong nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung của kế hoạch này./.